

KẾT QUẢ KỲ KIỂM TRA CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ B

NGÀY KIỂM TRA: 27/5/2018

TT	Họ và tên	SBD	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm đọc	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm nói	Điểm TBC	Kết quả xếp loại	Ghi chú
1	Bùi Văn Anh	TAB01	15/10/1996	Mậu A - Văn Yên - Yên Bái	-	-	-	-	-	-	Bảo lưu HS
2	Lê Công Tuấn Anh	TAB02	10/7/1995	Nam Dương - Lục Ngạn - Bắc Giang	4.0	0.0	3.0	4.0	2.8	Không đạt	
3	Lê Thị Vân Anh	TAB03	25/3/1995	Tăng Tiến - Việt Yên - Bắc Giang	4.0	0.0	0.5	5.0	2.4	Không đạt	
4	Nguyễn Văn Cảnh	TAB04	07/7/1996	Ninh Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	7.0	3.0	6.5	7.0	5.9	Trung bình	
5	Phùng Văn Chính	TAB05	04/7/1982	Phồn Xương - Yên Thế - Bắc Giang	6.5	6.0	6.0	5.0	5.9	Trung bình	
6	Lương Mạnh Cường	TAB06	19/9/1989	Đồng Hưu - Yên Thế - Bắc Giang	7.0	6.0	5.0	5.0	5.8	Trung bình	
7	Nguyễn Tiến Cường	TAB07	01/11/1995	Đức Thuận - Hồng Lĩnh - Hà Tĩnh	4.0	2.0	3.0	5.0	3.5	Không đạt	
8	Lý Đức Dũng	TAB08	05/8/1977	Phì Điền - Lục Ngạn - Bắc Giang	7.0	6.0	7.0	4.0	6.0	Trung bình	
9	Vũ Mạnh Dũng	TAB09	04/11/1991	Lê Chân - TP. Hải Phòng - Hải Phòng	6.5	3.5	4.5	6.0	5.1	Trung bình	
10	Phạm Văn Duy	TAB10	06/5/1994	Nam Vân - TP. Nam Định - Nam Định	4.0	2.0	1.5	6.0	3.4	Không đạt	
11	Lô Kim Duyên	TAB11	03/7/1993	Lê Lai - Thạch An - Cao Bằng	3.5	2.0	0.0	7.0	3.1	Không đạt	
12	Nguyễn Thị Hồng Duyên	TAB12	15/8/1985	Nông Trường - Yên Thế - Bắc Giang	7.0	6.0	6.5	6.0	6.4	Trung bình	
13	Hoàng Mạnh Dương	TAB13	21/11/1997	Việt Tiến - Việt Yên - Bắc Giang	7.0	8.5	5.0	3.0	5.9	Trung bình	
14	Nguyễn Bá Dương	TAB14	11/11/1996	Xuân Cầm - Hiệp Hoà - Bắc Giang	4.0	2.0	1.0	5.0	3.0	Không đạt	
15	Trần Xuân Đoài	TAB15	01/8/1988	Đồng Vương - Yên Thế - Bắc Giang	6.0	6.0	6.5	4.0	5.6	Trung bình	
16	Nguyễn Hoàng Đức	TAB16	15/6/1989	Nhã Nam - Tân Yên - Bắc Giang	5.5	1.5	1.0	5.0	3.3	Không đạt	
17	Lê Thị Giang	TAB17	10/12/1984	Đồng Hưu - Yên Thế - Bắc Giang	-	-	-	-	-	-	Bảo lưu HS
18	Hoàng Thị Ngọc Hà	TAB18	09/4/1996	Mai Hắc Đế - TP. Hải Dương - Hải Dương	6.5	3.0	4.0	6.5	5.0	Trung bình	
19	Nguyễn Văn Hà	TAB19	03/12/1975	Bích Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	7.0	4.0	7.5	7.0	6.4	Trung bình	
20	Nguyễn Thị Hằng	TAB20	11/7/1990	Tân Sỏi - Yên Thế - Bắc Giang	6.5	6.0	6.5	3.0	5.5	Trung bình	
21	Hoàng Thị Hồng	TAB21	12/12/1996	Yên Bình - Quang Bình - Hà Giang	5.0	1.0	3.0	3.0	3.0	Không đạt	
22	Bạch Văn Huân	TAB22	23/7/1990	Nham Sơn - Yên Dũng - Bắc Giang	7.0	1.5	4.0	7.0	4.9	Không đạt	
23	Mê Thị Huệ	TAB23	10/09/1995	Thanh Hải - Lục Ngạn - Bắc Giang	-	-	-	-	-	-	Bảo lưu HS
24	Nguyễn Mạnh Hùng	TAB24	18/8/1973	Quang Châu - Việt yên - Bắc Giang	6.0	6.0	6.5	7.0	6.4	Trung bình	
25	Lê Duy Huy	TAB25	29/11/1996	Chũ - Lục Ngạn - Bắc Giang	2.0	1.0	2.0	6.0	2.8	Không đạt	
26	Nguyễn Thị Huyền	TAB26	22/02/1988	Đông Sơn - Yên Thế - Bắc Giang	6.5	6.0	7.0	3.0	5.6	Trung bình	
27	Đinh Thị Huyền	TAB27	28/4/1997	Mai Đình - Hiệp Hoà - Bắc Giang	3.0	0.0	2.0	8.0	3.3	Không đạt	
28	Phạm Thu Huyền	TAB28	12/10/1971	Hương Mai - Việt Yên - Bắc Giang	6.5	5.5	4.5	5.0	5.4	Trung bình	

TT	Họ và tên		SBD	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm đọc	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm nói	Điểm TBC	Kết quả xếp loại	Ghi chú
29	Trịnh Thu	Huyền	TAB29	25/9/1987	Song Mai - TP.Bắc Giang - Bắc Giang	7.0	8.0	6.0	6.0	6.8	Trung bình	
30	Ngô Văn	Hưng	TAB30	02/9/1997	Tân Chi - Tiên Du - Bắc Ninh	1.5	0.0	1.5	3.0	1.5	Không đạt	
31	Lý Thị	Hương	TAB31	07/4/1988	Phì Điền - Yên Thế - Bắc Giang	7.0	7.0	6.5	4.0	6.1	Trung bình	
32	Nguyễn Thuý	Hường	TAB32	08/6/1997	Vũ Ninh - TP.Bắc Ninh - Bắc Ninh	4.5	5.5	6.0	8.0	6.0	Trung bình	
33	Ngọc Đức	Kha	TAB33	11/12/1991	An Lập - Sơn Động - Bắc Giang	5.5	4.0	7.0	5.0	5.4	Trung bình	
34	Phạm Duy	Kiểm	TAB34	13/5/1963	Đồng Kỳ - Yên Thế - Bắc Giang	6.5	5.0	5.5	4.0	5.3	Trung bình	
35	Lê Trung	Kiên	TAB35	30/10/1996	Mường Thanh - TP. Điện Biên - Điện Biên	7.0	3.0	3.0	7.0	5.0	Trung bình	
36	Nguyễn Đăng	Kiên	TAB36	13/10/1995	Đào Mỹ - Lạng Giang - Bắc Giang	7.0	7.5	6.5	6.0	6.8	Trung bình	
37	Nguyễn Văn	Kiên	TAB37	10/5/1981	Bích Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	7.0	5.0	6.5	5.0	5.9	Trung bình	
38	Trần Thị	Liên	TAB38	16/4/1970	Nông Trường - Mộc Châu - Sơn La	7.0	6.0	6.0	3.0	5.5	Trung bình	
39	Trần Xuân	Linh	TAB39	18/01/1993	Tân Tiến - Yên Dũng - Bắc Giang	4.5	1.5	3.0	4.0	3.3	Không đạt	
40	Trịnh Xuân	Long	TAB40	25/01/1996	Phù Đồng - Gia Lâm - Hà Nội	5.0	3.0	3.0	6.0	4.3	Không đạt	
41	Võ Thành	Lợi	TAB41	27/7/1977	Bích Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	7.0	6.0	7.0	6.0	6.5	Trung bình	
42	Nguyễn Trọng	Luật	TAB42	11/6/1989	Đồng Kỳ - Yên Thế - Bắc Giang	7.0	7.0	5.0	5.0	6.0	Trung bình	
43	Hoàng Thị	Lường	TAB43	20/10/1996	Yên Bình - Quang Bình - Hà Giang	1.5	0.0	1.0	3.0	1.4	Không đạt	
44	Tổng Thị	Lý	TAB44	28/3/1979	Bích Động - Việt Yên - Bắc Giang	7.0	6.0	6.0	6.0	6.3	Trung bình	
45	Phạm Thị Thanh	Mai	TAB45	28/9/1995	Đức Thắng - Hiệp Hoà - Bắc Giang	6.0	5.5	5.5	3.0	5.0	Trung bình	
46	Lê Quang	Minh	TAB46	24/7/1996	Trường Thi - TP. Thanh Hoá - Thanh Hoá	4.0	2.0	4.5	7.0	4.4	Không đạt	
47	Nguyễn Thành	Nam	TAB47	28/7/1994	Tiến Dũng - Yên Dũng - Bắc Giang	4.0	0.0	4.0	3.0	2.8	Không đạt	
48	Đỗ Thị	Ngân	TAB48	11/4/1989	Đồng Kỳ - Yên Thế - Bắc Giang	6.5	6.0	5.5	5.0	5.8	Trung bình	
49	Ngô Thị	Nhàn	TAB49	11/12/1994	Hương Mai - Việt Yên - Bắc Giang	7.0	6.0	6.5	6.0	6.4	Trung bình	
50	Dương Thanh	Phương	TAB50	16/7/1971	Bích Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	6.5	6.0	6.5	4.0	5.8	Trung bình	
51	Hoàng Thị Thu	Phương	TAB51	11/9/1996	Mỹ Xá - TP. Nam Định - Nam Định	4.0	0.5	0.0	7.0	2.9	Không đạt	
52	Lê Thị	Phượng	TAB52	30/6/1983	Bồ Hạ - Yên Thế - Bắc Giang	4.0	6.0	8.0	5.0	5.8	Trung bình	
53	Nguyễn Huy	Quang	TAB53	26/02/1996	Trường Lộc - Can Lộc - Hà Tĩnh	5.0	3.0	8.0	6.0	5.5	Trung bình	
54	Nguyễn Văn	Quang	TAB54	10/10/1985	Minh Sơn - Đô Lương - Nghệ An	7.0	6.0	6.0	6.0	6.3	Trung bình	
55	Nguyễn Tiến	Quốc	TAB55	20/9/1972	Song Vân - Tân Yên - Bắc Giang	6.0	6.0	7.0	4.0	5.8	Trung bình	
56	Nguyễn Trọng	Sửu	TAB56	26/10/1997	Quang Châu - Việt Yên - Bắc Giang	5.0	0.0	3.5	5.0	3.4	Không đạt	
57	Nguyễn Tuấn	Thành	TAB57	19/5/1997	Kinh Bắc - TP.Bắc Ninh - Bắc Ninh	4.5	0.0	3.0	5.0	3.1	Không đạt	
58	Nguyễn Hữu	Thị	TAB58	28/8/1987	Đồng Kỳ - Yên Thế - Bắc Giang	5.5	5.5	7.0	3.0	5.3	Trung bình	
59	Lê Văn	Thịnh	TAB59	16/8/1996	Phượng Sơn - Lục Ngạn - Bắc Giang	3.0	6.0	3.0	5.0	4.3	Không đạt	
60	Nguyễn Thị	Thơm	TAB60	13/11/1996	Hồng Thái - Việt Yên - Bắc Giang	2.0	0.0	2.5	4.0	2.1	Không đạt	

TT	Họ và tên	SBD	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm đọc	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm nói	Điểm TBC	Kết quả xếp loại	Ghi chú
61	Lương Thanh Thuận	TAB61	22/02/1984	Đồng Hưu - Yên Thế - Bắc Giang	7.0	6.0	6.0	3.0	5.5	Trung bình	
62	Hoàng Tiến Thùy	TAB62	04/12/1986	Phì Điền - Lục Ngạn - Bắc Giang	6.5	7.5	5.5	3.0	5.6	Trung bình	
63	Nông Thị Thuỷ	TAB63	21/10/1995	Kiên Thành - Lục Ngạn - Bắc Giang	7.0	6.5	7.5	5.0	6.5	Trung bình	
64	Tổng Ngọc Thuỷ	TAB64	16/8/1971	Bích Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	7.0	5.5	5.5	5.0	5.8	Trung bình	
65	Vi Thị Thư	TAB65	08/6/1988	Phì Điền - Lục Ngạn - Bắc Giang	7.0	7.5	6.0	5.0	6.4	Trung bình	
66	Trần Quang Tiền	TAB66	27/9/1996	Tam Sơn - Từ Sơn - Bắc Ninh	7.0	6.0	6.5	5.0	6.1	Trung bình	
67	Nguyễn Thị Trang	TAB67	03/7/1987	Thượng Lan - Việt Yên - Bắc Giang	7.0	3.0	6.0	4.0	5.0	Trung bình	
68	Tổng Văn Trăm	TAB68	01/6/1996	Vạn An - TP.Bắc Ninh - Bắc Ninh	6.5	0.0	4.0	3.0	3.4	Không đạt	
69	Nguyễn Đăng Trường	TAB69	10/11/1996	Phật Tích - Tiên Du - Bắc Ninh	4.5	0.0	1.0	4.0	2.4	Không đạt	
70	Hoàng Minh Tú	TAB70	30/9/1996	Vinh Quang - Chiêm Hoá - Tuyên Quang	4.5	0.0	1.0	3.0	2.1	Không đạt	
71	Nguyễn Ngọc Tú	TAB71	21/11/1994	Vân Trung - Việt Yên - Bắc Giang	5.0	5.0	5.0	6.0	5.3	Trung bình	
72	Trần Văn Tú	TAB72	25/11/1976	Bích Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	6.0	5.5	7.0	7.0	6.4	Trung bình	
73	Lê Công Tuấn	TAB73	02/7/1996	Quảng Trị	4.0	0.0	2.0	5.0	2.8	Không đạt	
74	Nguyễn Ngọc Tuấn	TAB74	06/7/1996	Chũ - Lục Ngạn - Bắc Giang	-	-	-	-	-	-	Bỏ thi
75	Nguyễn Thế Tuấn	TAB75	23/8/1996	Nhân Hoà - Quế Võ - Bắc Ninh	7.0	4.5	4.0	7.0	5.6	Trung bình	
76	Nguyễn Thị Vân	TAB76	25/8/1995	Chi Lăng - Hưng Hà - Thái Bình	6.0	0.0	2.5	8.0	4.1	Không đạt	
77	Nguyễn Thị Bích Vân	TAB77	24/11/1976	Nghĩa Trung - Việt Yên - Bắc Giang	7.0	6.5	5.5	4.0	5.8	Trung bình	
78	Hoàng Tuấn Vũ	TAB78	05/01/1996	Đài Đồng - Trang Định - Lạng Sơn	3.0	0.0	2.0	5.0	2.5	Không đạt	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 78

Số thí sinh bảo lưu thi đợt sau: 3

Số thí sinh bỏ thi: 1

Số thí sinh dự thi: 74

Số thí sinh không đạt yêu cầu: 28

Số thí sinh đạt yêu cầu: 46

Trong đó:

Loại Giỏi 0

Loại Khá 0

Loại Trung bình 46

Chủ tịch hội đồng kiểm tra
(Đã ký)

ThS. Đỗ Thị Huyền

Bắc Giang, ngày 31 tháng 5 năm 2018

Thư ký Hội đồng kiểm tra
(Đã ký)

ThS. Phan Văn Cường